

Bản án số: 55/2020/HS-ST
Ngày: 17-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Tao;

2. Ông Nguyễn Quốc Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè tham gia phiên tòa: Ông Đào Minh Nguyên - Kiểm sát viên

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 295/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Đặng Quang H, sinh năm 1984, tại thành phố Hải Phòng; Hộ khẩu thường trú: X Đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Y Đường Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 10/12; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Văn C, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1950; Vợ: Sơn Thị Trường A, sinh năm 1991; Con: 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 16/8/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 2, Thành Phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 17/8/2019, bị cáo chấp hành xong.

- Ngày 11/7/2017, bị cáo bị Công an Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 750.000 đồng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 13/8/2020, bị cáo nộp phạt.

Nhân thân:

- Ngày 29/9/2005, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 2, Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 76/2005/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/10/2007. Bị cáo đã nộp án phí ngày 07/9/2006.

- Ngày 24/3/2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 36/2009/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010. Bị cáo đã nộp án phí ngày 05/5/2009.

- Ngày 11/5/2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 105/2011/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/01/2014. Bị cáo đã nộp án phí ngày 21/10/2011 và bồi thường dân sự xong ngày 17/5/2012.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/8/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* Người bị hại: Bà **Hồ Thu T**, sinh năm 1983 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Phòng trọ số M, nhà trọ số 34/5, Ấp 2, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông **Nguyễn Quốc C** (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Phòng trọ số M, nhà trọ số 34/5, Ấp 2, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông **Đặng Quang H** (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: N Đường Thống Nhất, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 14 tháng 6 năm 2020, Đặng Quang H từ phòng trọ số X, nhà trọ số 34/5, Ấp 2, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh (Mẹ vợ của H thuê trọ tại đây) đi đổ rác thì H phát hiện có 01 chiếc xe mô tô biển số 95H1 – 153.14 để trước phòng trọ số 6 (Xe này của bà Hồ Thu T) nhưng không có người trông coi. Hiệp quay lại phòng trọ số 1 lấy chìa khóa xe của mình đi đến chỗ chiếc xe mô tô biển số 95H1 – 153.14 dẫn lùi xe về phía sau khoảng 2m rồi dùng chìa khóa có sẵn để mở khóa công tắc và tiếp tục dẫn lùi chiếc xe ra cổng phòng trọ, khởi động máy xe rồi tẩu thoát.

Sau đó H mang chiếc xe này đến cầu Bùi Hữu Nghĩa, Phường 2, quận Bình Thạnh bán cho một người đàn ông tên C (Không rõ nhân thân, lai lịch) được 5.000.000 đồng. Ngày 05/8/2020 H bị Công an Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ và bàn giao cho Công an huyện Nhà Bè giải quyết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè, Đặng Quang H đã khai nhận toàn bộ sự việc như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nhà Bè đã kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh đen bạc, biển số 95H1 – 153.14, số khung: 1218DY596616, số máy: HC12EE5596688, mua vào năm 2015, đăng ký lần đầu tháng 5/2015, đã qua sử dụng, có giá là 11.800.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đặng Quang H về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng số 55/CT-VKS-NB ngày 05 tháng 10 năm 2020 và sau khi phân tích, luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Đặng Quang H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: ông Đặng Quang H (Anh trai của H) đã bồi thường bà Hồ Thu T 9.000.000 đồng và bà T không yêu cầu bồi thường thêm. Ông Đặng Quang H cũng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 9.000.000 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về việc xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc USB lưu dữ liệu ghi nhận hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 95H1 – 153.14, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 95H1 – 153.14 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nhà Bè không thu hồi được. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nhà Bè tiếp tục truy thu, khi nào truy thu được sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Quang H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong bản Cáo trạng; nội dung phân tích, luận tội của kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, bị cáo Đặng Quang H cho rằng mình không bị oan và trong lời nói sau cùng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập với cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra công an huyện Nhà Bè, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố; bị cáo, bị hại, người liên quan cũng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Quang H đã thừa nhận: Vào ngày 14 tháng 6 năm 2020 chính bị cáo đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 95H1 – 153.14 của bà Hồ Thu T có giá là 11.800.000 đồng.

Sự thừa nhận của bị cáo Đặng Quang H tại phiên tòa là phù hợp với toàn bộ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Quang H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè truy tố bị cáo Đặng Quang H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Đặng Quang H là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an chung.

Bị cáo Đặng Quang H là người đã trưởng thành, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tài sản này không phải là của mình nhưng do lười lao động, muốn hưởng thụ và đặc biệt là xem thường pháp luật nên bị cáo đã

lén lút, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người quản lý tài sản để chiếm đoạt.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng mới có khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

Tuy nhiên: Xét bị cáo đã vận động gia đình khắc phục hậu quả, tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, cũng không có tài sản và tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát cũng không đề nghị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[6] Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 chiếc USB lưu dữ liệu ghi nhận hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 95H1 – 153.14.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 95H1 – 153.14 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nhà Bè không thu hồi được. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nhà Bè đã ra thông báo truy tìm.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Đặng Quang H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: **Đặng Quang H 02 (Hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2020.

2. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 chiếc USB lưu dữ liệu ghi nhận hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 95H1 – 153.14.

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo **Đặng Quang H** phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Long